

TƯƠNG QUAN GIỮA PHƯƠNG PHÁP DỊCH VÀ SẮC THÁI VĂN HÓA: ĐIỂN CỨU BẢN DỊCH TIẾNG ANH TÁC PHẨM “ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KÝ”

CORRELATION BETWEEN TRANSLATION METHODS AND CULTURAL NUANCES: A CASE STUDY OF THE ENGLISH TRANSLATION OF VIETNAMESE LITERARY WORK “DIARY OF A CRICKET”

Nguyễn Thị Như Ngọc¹, Lê Ngọc Trân^{2*}

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Phân hiệu Trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau, Việt Nam

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ngoctran.cm@bdu.edu.vn

(Nhận bài / Received: 24/5/2024; Sửa bài / Revised: 20/8/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 25/8/2024)

Tóm tắt - Bài viết tìm hiểu phương pháp dịch hoán dụ trong bản tiếng Anh “*Diary of a Cricket*” do dịch giả Đặng Thế Bình của tác phẩm văn học Việt Nam “*Để mèn phiêu lưu ký*” của nhà văn Tô Hoài. Đây là một nghiên cứu hỗn hợp, sử dụng phương pháp định lượng và định tính thông qua các thủ pháp phân tích thống kê, mô tả, so sánh và đối chiếu. Dựa trên mô hình dịch hoán dụ của Denroche [1] và phương pháp dịch của Vinay và Darbelnet [2], bài viết thống kê phương pháp dịch áp dụng cho 140 biểu thức hoán dụ. Bài viết cũng phân tích một số ví dụ tiêu biểu và thử đưa những phương pháp dịch linh hoạt hơn, kết hợp nhiều yếu tố chọn lựa. Từ đó, bài viết chỉ ra mối liên quan giữa việc lựa chọn phương pháp dịch và mức độ truyền đạt ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa, đề xuất sự linh hoạt và sáng tạo hơn trong chọn lựa phương pháp dịch, góp phần nâng cao chất lượng dịch, một phần quan trọng trong đào tạo dịch thuật.

Từ khóa - Hoán dụ; sắc thái văn hóa; phương pháp dịch; dịch văn học; chất lượng dịch

1. Dẫn nhập

Dịch văn học góp phần nuôi dưỡng sự cảm nhận và sự hiểu biết thông qua việc mang đến cho người đọc những suy nghĩ, cảm nhận và trải nghiệm về một thế giới đa dạng trong các tác phẩm văn học của các nền văn hóa khác nhau [3]. Việc dịch các tác phẩm văn học đòi hỏi người dịch phải hiểu rõ ngôn ngữ, bối cảnh văn hóa và quan niệm nghệ thuật để đảm bảo rằng bản dịch phù hợp với phong cách viết của tác giả, từ đó duy trì được thông điệp của văn bản nguồn (VBN - *source text*). Vì vậy, điều cực kỳ quan trọng đối với người dịch là chọn các phương pháp dịch (PPD - *translation method*) hiệu quả để tìm ra các tương đương dịch (TĐD - *translation equivalent*) phù hợp trong văn bản đích (VBD - *target text*), chuyển tải thành công ý nghĩa đề ra (*intended meaning*) và sắc thái văn hóa (*cultural nuances*) trong văn bản nguồn (VBN - *source text*).

Hoán dụ (HD - *metonymy*) là một công cụ ngôn ngữ/biến pháp tu từ quan trọng trong phân tích ngôn ngữ và văn hóa. Theo Jakobson [4], HD không chỉ là một biến pháp tu từ mà còn là một cách suy nghĩ căn cơ, hình thành nên cách chúng ta cấu trúc ý tưởng và quan niệm về thế giới. Abrams và Harpham [5] nhấn mạnh HD được sử dụng để truyền đạt các chủ đề, nhân vật và bối cảnh một cách tinh tế và gián

Abstract - The paper explores the translation methods for metonymies in the English version of a Vietnamese literary work, “*Diary of a Cricket*” by writer Tô Hoài, translated into English by Dang The Binh. This is mixed-method research, utilizing both quantitative and qualitative research methods with specific procedures of statistical analysis, description, comparison, and contrast. Based on Denroche’s metonymy translation model [1] and Vinay và Darbelnet’s translation methods [2], we identified the translation methods applied to 140 metonymic expressions. Then, we analyzed some exemplary examples and also suggested some more flexible translation methods, considering various relevant factors. The research findings highlight the relationship between the choice of translation methods and the transfer of intended meanings and cultural nuances in metonymies, recommending more flexibility and creativity in selecting translation methods. The research can serve as a reference for improving translation quality, a critical part of translation education.

Key words - Metonymy; cultural nuance; translation method; literary translation; translation quality

tiếp hơn; trong phê bình văn học, phân tích HD mang lại cái nhìn sâu sắc về thông điệp của tác giả và bối cảnh xã hội của tác phẩm. Như vậy, có thể thấy HD góp phần tăng sự đa dạng trong biểu đạt, trong phát triển biểu tượng văn học, hấp dẫn người đọc và mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng hơn cho các khái niệm và đối tượng trong tác phẩm.

Trong lĩnh vực dịch văn học, việc áp dụng PPD cho các biểu thức hoán dụ (BTHD - *metonymic expression*) - các cụm từ/ngữ chứa HD, sẽ có ảnh hưởng đến chất lượng dịch và cảm nhận của người đọc về tác phẩm. Nhiều nghiên cứu chỉ ra tầm quan trọng của dịch HD trong văn học: HD hỗ trợ truyền đạt bối cảnh văn hóa, cho phép tác giả giải thích hàm ý sáng tạo hơn; HD có thể thể hiện chính xác bối cảnh văn hóa của VBN, và VBD cần bảo tồn sự khác biệt văn hóa và tránh đồng nhất hóa; HD có thể dùng làm phương tiện sáng tạo giúp hình dung lại VBN qua thể hiện ngôn ngữ trong VBD [3]. Vì thế người dịch cần biết cách chọn lựa PPD để có thể cân bằng tính trung thành (*faith*) giữa VBN và hàm ý được biểu đạt.

Trong văn học Việt Nam, Tô Hoài được xem là “nhà văn của mọi lứa tuổi”, đặc biệt với tác phẩm “*Để Mèn phiêu lưu ký*” [6] dành cho thiếu nhi. Đây là câu chuyện kể về hành trình phiêu lưu của một chú để mèn ở vùng nông thôn,

¹ Ho Chi Minh City University of Social Sciences and Humanities, Vietnam (Nguyen Thi Nhu Ngọc)

² Binh Duong University, Ca Mau Campus, Vietnam (Le Ngoc Tran)

mang thông điệp truyền tải về tuổi trẻ với nhiều đam mê khám phá thế giới bên ngoài, từ đó rút ra được nhiều bài học về tình bạn, sự đoàn kết, cách đánh giá con người... Tác phẩm được xem là sách thiếu nhi kinh điển trong suốt nhiều thập kỷ kể từ khi được xuất bản lần đầu năm 1941, sau đó đã được dịch sang bốn mươi ngôn ngữ trên thế giới [7]. Vì thế, cho đến nay, đây là cuốn sách được dịch sang nhiều thứ tiếng nhất trong văn học Việt Nam [8]. Một trong những ấn tượng mạnh mẽ đối với người đọc trên thế giới chính là việc Tô Hoài đã sử dụng nhiều biện pháp tu từ, đặc biệt là HD, rất hiệu quả để thể hiện các hàm ý sâu sắc, thu hút người đọc. Bản tiếng Anh (TA) "*Diary of a Cricket*" [9] do dịch giả Đặng Thế Bình thực hiện, xuất bản năm 2019 và tái bản lần 2, 2022, được nhiều người đọc trên thế giới đón nhận. Về cơ bản, bản dịch đã bám sát và thể hiện đúng tinh thần ý nghĩa đề ra của tác phẩm gốc tiếng Việt (TV). Dịch giả đã áp dụng các PPD khác nhau để truyền tải nội dung câu chuyện, giúp người đọc tiếp nhận tác phẩm và cảm thụ được phong cách văn học của Tô Hoài cũng như bối cảnh văn hóa được truyền tải trong tác phẩm TV.

Việc tìm hiểu và bàn luận về việc dịch các tác phẩm văn học Việt Nam, cụ thể là việc dịch HD trong các tác phẩm này sẽ hữu ích, giúp truyền bá văn học Việt rộng rãi trên thế giới. Chính vì thế, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với dữ liệu nghiên cứu là 140 BTHD thu thập từ tác phẩm TV "*Để mèn phiêu lưu ký*" và các TĐD trong tác phẩm dịch TA "*Diary of a Cricket*". Bài viết trả lời hai câu hỏi nghiên cứu: (1) Các phương pháp dịch hoán dụ được áp dụng như thế nào trong chuyển tải ý nghĩa biểu đạt của các biểu thức hoán dụ trong tác phẩm "*Để mèn phiêu lưu ký*"? (2) Mối liên quan giữa việc lựa chọn phương pháp dịch và mức độ truyền đạt ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa của hoán dụ được thể hiện như thế nào trong bản dịch "*Diary of a Cricket*"?

Về mặt lý thuyết, bài viết góp phần xây dựng thêm hiểu biết về HD trong văn học như công cụ ngôn ngữ và biện pháp tu từ, đồng thời phản ánh bối cảnh văn hóa, xã hội trong tác phẩm văn học có vai trò quan trọng trong nghiên cứu dịch văn học. Về mặt thực hành, bài viết đưa ra một số phân tích cụ thể về dịch HD, đặc biệt trong việc chọn phương pháp và tìm tương đương dịch phù hợp, giúp đảm bảo chất lượng dịch và giúp độc giả toàn cầu hiểu rõ hơn về tác phẩm thuộc một nền văn hóa khác.

Kết quả nghiên cứu sẽ giúp đưa ra một số đề xuất hữu ích cho việc dịch HD từ TV sang TA. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu có thể áp dụng trong đào tạo dịch thuật, giúp người học tự tin hơn trong việc đưa ra phương án đa dạng cho bản dịch và vì thế có sự linh hoạt và sáng tạo hơn trong thực hành dịch.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Hoán dụ

2.1.1. Định nghĩa

Trong từ điển "*Macmillan English Dictionary for Advanced Learners*", HD là "*những biểu thức đề cập đến một đối tượng bằng cách sử dụng tên gọi của một đối tượng khác có liên quan chặt chẽ đến nó*" [10, tr. 945]; hay "*hành động đề cập đến một đối tượng bằng tên gọi của đối tượng khác có liên quan chặt chẽ đến nó*" [11, tr. 1006]. Theo cách định nghĩa truyền thống này, HD là biện pháp tu

từ/công cụ văn học sử dụng một từ hay cụm từ liên quan đến một đối tượng (sự vật, hiện tượng) để thay thế tên gọi cho nó hay để đại diện cho nó. Trong văn học, HD là một trong những biện pháp tu từ được sử dụng phổ biến, giúp tạo ra một hiệu ứng liên tưởng ở người đọc.

Trong nghiên cứu dịch thuật, Newmark [12, tr. 77] định nghĩa HD là "*sự thay thế một từ vựng (từ, cụm từ, mệnh đề) bằng một từ vựng khác trong mối quan hệ gần gũi về khái niệm (concept) hoặc tham chiếu giữa hai từ vựng này*"; chẳng hạn, dùng từ "*vuông miện*" (*crown*) để chỉ "*nhà vua*" (*king*), từ "*chai*" (*bottle*) để chỉ đến "*rượu*" (*alcohol*). Còn Taylor [13, tr. 196] xem HD là "*sử dụng một từ để đại diện cho một đối tượng khác mà nó được liên kết theo một cách nào đó, nhưng không hoàn toàn là một phần của nó, chẳng hạn sử dụng tên của một thành phố hoặc khu vực để đại diện cho các sản phẩm hoặc hoạt động của nơi đó*", ví dụ: từ "*Hollywood*" dùng để chỉ "*ngành công nghiệp điện ảnh Mỹ*". Cả hai tác giả đều cho rằng HD liên quan đến việc sử dụng một từ/ cụm từ có liên quan chặt chẽ đến ý nghĩa của một khái niệm/đối tượng nào đó không hiểu theo nghĩa đen (*literal meaning*) thông thường mà tạo ra mối liên hệ giữa hai khái niệm/đối tượng; HD liên quan đến tính đại diện cho một khái niệm/đối tượng, và việc sử dụng tên gọi thay thế rất phổ biến trong ngôn ngữ hàng ngày cũng như trong văn học và các hình thức diễn ngôn khác.

Trong nghiên cứu ngôn ngữ học, Littlemore [14] định nghĩa HD là một kỹ thuật ngôn ngữ và tư duy (*a language and thought technique*) trong đó một thực thể (*entity*) được sử dụng để chỉ một thực thể khác có liên quan đến nó. Tương tự, Teraoka [15] xem HD là biện pháp tu từ mà ở đó tên của một đối tượng được dùng để chỉ một đối tượng khác có mối quan hệ chặt chẽ với nó. Fauconier và cộng sự [16] tiếp cận HD như một hiện tượng tri nhận (*a cognitive phenomenon*), đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức và tạo nghĩa, diễn giải ngữ nghĩa và cú pháp. Theo đó, hiểu được cách thức tạo ra HD là cần thiết để hiểu cách tạo nghĩa và truy xuất nghĩa, giúp giải thích đặc điểm ngôn ngữ và chuyển đổi ngữ nghĩa của HD.

Các quan điểm trên khác nhau trong tiếp cận, nhưng đều nhấn mạnh tầm quan trọng của HD trong định hình cách chúng ta tri nhận và truyền tải ý nghĩa. Nhìn từ ba góc độ trên, trong bài viết này, chúng tôi sẽ áp dụng một định nghĩa lai ghép (*hybrid definition*): HD là một biện pháp tu từ trong văn học và là một quá trình tri nhận. Trước hết, một đối tượng (sự vật, hiện tượng) được thể hiện qua một từ hay cụm từ được dùng để chỉ một đối tượng khác có liên quan đến nó. Còn quá trình tri nhận nghĩa bao gồm việc chuyển ngữ nghĩa, sử dụng một từ/cụm từ hoặc hình ảnh để thay thế đối tượng ban đầu, hoặc một phần của đối tượng. Như vậy, HD là một hiện tượng tri nhận, có vai trò giúp hiểu, sản sinh và tổ chức nghĩa. Vì thế, nó có thể được sử dụng để tạo và giải thích nghĩa mới cũng như thay đổi cấu trúc ngôn ngữ và ngữ pháp.

2.1.2. Phân loại hoán dụ

Trong TA, Fauconier và cộng sự [16] đưa ra 17 loại HD dựa trên mối quan hệ giữa các đối tượng: (1) bộ phận thay cho toàn bộ (*part for whole*), (2) toàn bộ thay cho bộ phận (*whole for part*), (3) nguyên nhân thay cho kết quả (*cause for effect*), (4) kết quả thay cho nguyên nhân (*effect for*

cause), (5) người sở hữu thay cho đối tượng được sở hữu (*possessor for possessed*), (6) đối tượng được sở hữu thay cho người sở hữu (*possessed for possessor*), (7) nơi chốn thay cho người cư ngụ (*place for inhabitant*), (8) người cư ngụ thay cho nơi chốn (*inhabitant for place*), (9) nơi chốn thay cho tổ chức (*place for institution*), (10) tổ chức thay cho nơi chốn (*institution for place*), (11) sự kiện thay cho nơi chốn (*event for place*), (12) người/vật kiểm soát thay cho người/vật được kiểm soát (*controller for controlled*), (13) người/vật được điều khiển thay cho người/vật điều khiển (*controlled for controller*), (14) vật chứa thay cho đồ được chứa bên trong (*container for content*), (15) cụ thể thay cho trừu tượng (*concrete for abstract*), (16) bộ phận cơ thể thay cho biểu tượng (*part of body for symbol*), (17) phản ứng hành vi thay cho cảm xúc (*behavioral reactions for emotion*). Cách phân loại này chi tiết, thể hiện rõ tri nhận của con người với các đối tượng tương liên với nhau. Trong khi đó, Littelemore [14] đưa ra 6 loại HD dựa theo quá trình tham chiếu nghĩa theo một cách tổng thể: (1) bộ phận thay cho toàn bộ (*the part for the whole*), (2) người sản xuất thay cho sản phẩm (*producer for product*), (3) đối tượng được dùng thay cho người dùng (*object used for user*), (4) tổ chức thay cho người trong tổ chức (*institution for people*), (5) nơi chốn thay cho tổ chức (*the place for institution*), (6) nơi chốn thay cho sự kiện tại nơi chốn (*the place for the event*). Trong TV, một số tác giả như Đinh Trọng Lạc [17] đưa ra 13 loại HD hướng chi tiết, tương đồng với Fauconier và cộng sự [16]; còn Diệp Quang Ban [18] phân chia HD thành 7 loại, tương đồng với Littelemore [14].

Như vậy, có nhiều cách phân loại hoán dụ và khó có thể đưa ra một cách phân loại tối ưu vì một số HD không dễ phân biệt rõ ràng, nằm giữa ranh giới của nhiều loại. Khi so sánh và đối chiếu giữa các cách phân loại trên, có thể thấy HD được phân loại theo cách tiếp cận tổng thể hay cách tiếp cận chi tiết. Trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ chọn cách tiếp cận chi tiết của Fauconier và cộng sự [16] để việc phân loại và hiểu ý nghĩa đề ra rõ ràng và mau chóng hơn cho quá trình phân tích dịch thuật từ TV sang TA, giúp người dịch tiết kiệm thời gian phân loại và linh hoạt hơn trong chọn lựa PPD.

2.2. Dịch hoán dụ trong văn học

Sự hiểu biết văn hóa và ý niệm đóng vai trò quan trọng trong dịch HD vì từ ngữ luôn có liên quan mật thiết với văn hóa của VBN, ý nghĩa của chúng không thể chuyển tải đầy đủ trong VBĐ bằng cách chuyển giao đơn thuần - một đối một trong tác phẩm văn học; do đó, người dịch cần nhận thức được sắc thái văn hóa của các từ ngữ và tính đến cả sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa giữa ngôn ngữ nguồn (NNN) và ngôn ngữ đích (NNĐ) [18].

HD là một biểu hiện cụ thể của văn hóa hơn là một mô phỏng so với ẩn dụ, và có vai trò quan trọng trong các tác phẩm văn học, nơi mà nó có thể truyền tải nhiều ý nghĩa và tạo ra các liên kết khác nhau trong văn bản. Ngoài ra, việc dịch HD một cách chuẩn xác luôn là một thách thức vì chúng thường mang ý nghĩa rất cụ thể đối với một ngôn ngữ và văn hóa nhất định nào đó [19].

Như vậy, các BTHD thường chứa các đặc điểm văn hóa riêng, thể hiện cái nhìn sâu sắc về sự khác biệt trong suy nghĩ, văn hóa và chuẩn mực xã hội giữa các nhóm ngôn

ngữ khác nhau; sự khác biệt về văn hóa và ngữ nghĩa này cần được nhận diện để tránh các cách hiểu không chuẩn xác ở người đọc tác phẩm văn học dịch. Vì thế, người dịch cần phải tìm hiểu về nguồn gốc văn hóa và ngữ cảnh bên dưới lớp vỏ ngôn ngữ của HD khi tiến hành dịch, cần suy xét nhiều yếu tố liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa để có thể đảm bảo chuyển dịch thành công cả ý nghĩa lẫn sắc thái văn hóa của các BTHD trong tác phẩm văn học.

2.3. Mô hình và kỹ thuật dịch hoán dụ

Có nhiều mô hình dịch hoán dụ đã được đưa ra trên thế giới, tiêu biểu có thể kể đến là ba mô hình sau:

(1) Jakobson [20]: Mô hình dịch liên ngôn ngữ (*interlingual*) và dịch liên ký hiệu (*intersemiotic*), tập trung vào thông điệp tổng thể, sử dụng các kỹ thuật dịch khác nhau tùy thuộc vào loại HD, mục đích, thể loại văn bản.

(2) Lakoff [21]: Mô hình nhận thức ý niệm hóa (*idealised cognitive model*) ở đó kiến thức được mô hình hóa thông qua cấu trúc ý niệm, khái quát hóa các sự vật liên quan đến các lĩnh vực cụ thể, văn hóa, phong tục tập quán ...

(3) Denroche [1]: Mô hình dịch thuật sử dụng HD để thiết lập các liên kết ngữ nghĩa giữa các yếu tố của VBN và VBĐ thông qua (i) phân loại HD và (ii) thay thế và kích hoạt vùng thay thế mà ở đó các khái niệm nguồn và đích được thể hiện theo các ngôn ngữ khác nhau.

Có thể thấy mô hình 1 dựa theo ngôn ngữ học truyền thống để chuyển dịch giữa hai ngôn ngữ với các hình ảnh thay thế phù hợp. Mô hình 2 dựa vào ngôn ngữ học tri nhận để khái niệm hóa các sự vật trong môi liên quan đến văn hóa, phong tục tập quán của NNN và NNĐ. Mô hình 3 dựa vào sự phân loại HD và khái niệm, có sự kết hợp quan điểm của hai mô hình trước. Nhóm tác giả chọn mô hình 3 để áp dụng dịch HD trong văn học vì nó giúp người dịch linh hoạt hơn thông qua việc xác định rõ sự kết nối giữa ngôn ngữ thể hiện và khái niệm thay thế ở hai ngôn ngữ và nền văn hóa khác nhau và người dịch cũng xác định được tiêu chí để tìm ra TĐD thỏa mãn các đặc điểm thể loại văn học dựa vào sự chọn lựa PPD phù hợp.

Tương ứng với mô hình dịch của Denroche [1], nhóm tác giả sử dụng các PPD của Vinay và Darbelnet [2, tr. 30-41] để áp dụng dịch các BTHD. Hai tác giả này chia các phương pháp dịch HD thành hai nhóm: **dịch trực tiếp** (*direct*) với ba phương pháp và **dịch gián tiếp** (*oblique*) với bốn phương pháp. Cụ thể như sau:

Dịch vay mượn (*borrowing*): Sử dụng từ hoặc cụm từ trong NNN để giới thiệu một yếu tố màu sắc địa phương khi không tìm thấy cụm từ tương đương trong ngôn ngữ nguồn. Ví dụ: “áo dài” dịch thành “ao dai”.

Dịch xiên từng từ (*calque*): Là một dạng mượn từ đặc biệt, ở đó hình thức biểu đạt của NNN được mượn và dịch theo từng thành phần trong cụm từ theo nghĩa đen và theo cấu trúc của nó. Chẳng hạn, “*Compliments of the Season!*” được dịch thành “*Lời chúc của Mùa*”.

Dịch nghĩa đen/sát nghĩa (*literal*): Chuyển ngữ trực tiếp khi cấu trúc ngữ pháp và từ vựng của NNN có thể được giữ nguyên trong NNĐ. Chẳng hạn, bản dịch nguyên văn của “*He looked at the map*” là “*Anh ấy nhìn vào bản đồ*”.

Dịch chuyển vị (*transportation*): Chuyển các lớp hoặc phạm trù từ ngữ pháp, như chuyển danh từ thành động từ.

Ví dụ: “*It’s my hope that...*” dịch thành “*Tôi hy vọng là...*”.

Dịch biến điệu (modulation): Thay đổi quan điểm hoặc phạm trù nhận thức (đổi khái niệm trừu tượng thành cụ thể, nguyên nhân thành kết quả, tổng thể thành bộ phận, thay đổi địa lý...). Ví dụ: “*Oh, my love!*” được chuyển dịch thành “*Ôi, em yêu ơi!*”.

Dịch tương đương (equivalence): Sử dụng cụm từ khác cho cùng ngữ cảnh/tình huống. Ví dụ: “*Too many cooks spoil the broth*” (*Nhiều đầu bếp thì nấu hư nồi nước dùng*) dịch thành “*Lắm thầy thối ma*” - thay đổi hình ảnh trong tục ngữ, thành ngữ trong NNN.

Dịch phóng tác (adaptation): Thay đổi theo môi trường văn hóa. Ví dụ: Đổi các hoạt động thể thao từ *đạp xe* (trong tiếng Pháp) thành *bóng chày* (trong tiếng Anh Mỹ).

Vinay và Darbelnet [2] lưu ý người dịch cần xử lý các đặc điểm từ vựng, cấu trúc và hình thái tương đương giữa hai ngôn ngữ; có thể kết hợp hai hay nhiều PPD trong cùng một câu, và ở một số tình huống việc phân biệt tách bạch các PPD không dễ dàng.

Dựa theo mô hình dịch của Denroche [1] và kết hợp với bảy PPD theo phân loại của Vinay và Darbelnet [2], nhóm tác giả nhận thấy người dịch có thể linh hoạt hơn trong chọn lựa và kết hợp PPD dựa trên cách biểu hiện khái niệm giữa hai ngôn ngữ cụ thể và kết hợp với các đặc điểm ngôn ngữ về hình thái, ngữ nghĩa... vốn đa dạng trong văn học.

2.4. Sắc thái văn hóa trong dịch thuật

Trong nghiên cứu dịch thuật, Baker [19] định nghĩa sắc thái văn hóa trong dịch thuật là các yếu tố tinh tế, không hiển ngôn của một nền văn hóa được tích hợp vào quá trình dịch thuật, bao gồm các biểu thức thành ngữ, các hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ, ứng xử xã hội và biểu hiện đặc biệt liên quan đến văn hóa. Hatim và cộng sự [22] giải thích thêm các sắc thái văn hóa liên quan đến các chi tiết phức tạp khi chuyển đổi thông điệp hoặc văn bản từ một ngôn ngữ và văn hóa sang ngôn ngữ và văn hóa khác và cần thể hiện được bối cảnh và ý nghĩa gốc, vì thế nó đòi hỏi người dịch cần có hiểu biết về các quy tắc, giá trị và phong cách giao tiếp văn hóa.

Tương tự, Venuti [3] cho rằng người dịch cần phải lưu ý đến các đặc điểm văn hóa độc đáo của VBN, đảm bảo truyền đạt chúng chuẩn xác trong VBĐ để bảo tồn tính chân thực văn hóa. Tuy nhiên, theo Newmark [18], không phải lúc nào người dịch cũng có thể bảo toàn hết sắc thái văn hóa hay đặc điểm văn hóa trong VBN mà có thể có các mô phỏng văn hóa (*cultural adaptation*) thông qua việc điều chỉnh ngôn ngữ trong VBĐ phù hợp với tư duy và kỳ vọng văn hóa của người đọc trong VBĐ nhưng cần đảm bảo thông điệp vẫn phù hợp và dễ hiểu. Vì thế, Pym [23] nhấn mạnh người dịch cần có sự nhạy bén trong nhận diện và đối ứng với các sắc thái văn hóa hiện diện trong VBN để có thể đưa ra các mô phỏng phù hợp về mặt văn hóa và tôn trọng VBN.

2.5. Một số nghiên cứu trước đây

Vì HD đóng vai trò quan trọng trong văn học nên việc dịch chúng được quan tâm nhiều trên thế giới. Sau đây là một số nghiên cứu tiêu biểu:

Ahmed và Al-Mallah [24] nghiên cứu về việc dịch HD trong Kinh thánh Quran, nhấn mạnh tầm quan trọng của

việc hiểu ý nghĩa đề ra trong HD. Việc dịch HD liên quan chặt chẽ đến cơ chế xử lý văn bản của người dịch và ngữ cảnh văn hóa của cả NNN và NND.

Al-Salem [25] xác định cách tiếp cận hiệu quả nhất khi dịch HD trong Kinh thánh Quran. Kết quả cho thấy việc dịch trực tiếp là phương pháp tốt nhất vì nó bảo tồn cả ý nghĩa trực tiếp và gián tiếp của HD. Tuy nhiên, kết luận cũng chỉ ra rào cản về ngôn ngữ và văn hóa là một thách thức lớn và cần sử dụng chú thích để làm rõ sắc thái văn hóa. Từ đó, việc chọn PPD đòi hỏi sự nhạy bén để hiểu ý nghĩa đề ra và cần có sự hỗ trợ của người bản xứ trong dịch thuật để giảm thiểu số HD bị lược bỏ.

Parvaz và Afrouz [25] so sánh và phân tích HD trong tác phẩm Masnavi tiếng Ba Tư của tác giả Rumi và bản dịch tiếng Anh của dịch giả Mojaddedi. Nghiên cứu sử dụng mô hình dịch của Larson (1984) và kết quả cho thấy bốn PPD được dùng nhiều nhất là dịch nghĩa đen, lược bỏ, dịch mô tả khái quát, và dịch giải thích cụ thể. Đặc biệt, PPD nghĩa đen được dùng phổ biến nhất, trong khi PPD thay thế bằng một HD khác ít được sử dụng nhất.

Lê Thị Hà Nỹ [26] phân tích việc dịch 184 HD trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du, tìm ra sáu PPD được áp dụng trong bản dịch tiếng Anh, trong đó PPD thay thế và dịch nghĩa đen là phổ biến nhất. Nghiên cứu cũng đề xuất người dịch cần bám sát tác phẩm gốc của tác giả và mở rộng kiến thức về cả hai ngôn ngữ và văn hóa để có bản dịch hiệu quả hơn. Các nghiên cứu trên cho thấy hiểu được sắc thái văn hóa rất quan trọng trong dịch. So với thế giới thì Việt Nam cũng có một số nghiên cứu tìm hiểu và bàn luận về việc dịch văn học. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu vào mối liên quan giữa PPD và mức độ truyền tải ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa đến người đọc. Vì thế nghiên cứu của nhóm tác giả được thực hiện với mong muốn được góp phần làm sáng tỏ thêm vấn đề này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết là một nghiên cứu theo các phương pháp hỗn hợp (mixed-method research), sử dụng định lượng và định tính. Về mặt định lượng, bài viết tổng hợp 140 BTHD và các TĐD của chúng trong bản gốc TV và bản dịch TA, từ đó xác định, thống kê tần suất sử dụng các PPD dựa theo mô hình dịch HD của Denroche [1] và cách phân loại PPD của Vinay và Darbelnet [2] để tìm hiểu xem các PPD được áp dụng như thế nào cho HD theo cách phân loại của Fauconier và Tuner [16]. Về mặt định tính, một số BTHD và TĐD tiêu biểu sẽ được chọn để phân tích, so sánh, đối chiếu. Việc phân tích và lý giải các ví dụ này được tiến hành theo 5 tiêu chí của Ning và Domíquez [27], gồm:

Mức độ phù hợp văn hóa (*cultural relevance*): Xem xét các BTHD trong mối quan hệ với các đặc điểm văn hóa của VBĐ trong tác phẩm văn học. Điều này hỗ trợ việc phân tích ngôn ngữ và cách kể chuyện/tường thuật trong tác phẩm.

Độ chính xác của bản dịch (*translation accuracy*): Xác định đúng các BTHD trong TV và các TĐD trong TA. Điều này giúp bảo đảm bản dịch chính xác, hiểu đúng được thông điệp/ý nghĩa truyền tải và mức độ tác động đến hiểu biết văn hóa của người đọc.

Độ phức ngôn ngữ (*linguistic complexity*): Tìm hiểu ý nghĩa của các BTHD và truyền đạt rõ ràng trong ngữ cảnh câu chuyện để người đọc có thể nắm bắt đúng vì ngôn ngữ trong tác phẩm văn học không phải lúc nào cũng đơn giản để hiểu theo kiểu tổng hợp nghĩa của từng từ.

Vai trò tường thuật (*narrative significance*): Làm rõ vai trò của các BTHD đối với ý nghĩa và chủ đề của tác phẩm. Điều này giúp người đọc có được cái nhìn sâu sắc và hiểu biết đúng về sự phát triển của câu chuyện và nhân vật trong tác phẩm.

Đặc thù thể loại (*genre-specificity*): Lý giải và hiểu đúng ý nghĩa của các BTHD trong thể loại văn học và bối cảnh văn hóa để hiểu cách chúng đóng góp vào tâm trạng của nhân vật và giai điệu chung của câu chuyện.

Dựa vào nguồn dữ liệu tham khảo có liên quan và năm tiêu chí trên, bài viết có thể giải thích ý nghĩa của BTHD, làm rõ hơn nguồn gốc văn hóa, lý giải về mức độ phù hợp trong chọn lựa PPD của dịch giả để tìm hiểu mức độ truyền tải ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa trong các TĐD.

4. Kết quả và bàn luận

4.1. Các phương pháp dịch hoán dụ được áp dụng trong tác phẩm dịch tiếng Anh “Diary of a Cricket”

Bảng 1. Thống kê phương pháp dịch được áp dụng

Phương pháp dịch	Số lượng	Tỷ lệ
PPD1. Dịch vay mượn	0	0
PPD2. Dịch xiên	4	3%
PPD3. Dịch nguyên văn	20	14%
PPD4. Dịch chuyển vị	14	10%
PPD5. Dịch biến đổi	19	13,5%
PPD6. Dịch tương đương	26	18,5%
PPD7. Dịch phóng tác	10	7%
PPD8. Lược bỏ	48	34%
Tổng cộng	140	100%

Nguồn: nhóm tác giả tổng hợp

PPD6 được sử dụng nhiều với 18,5%. Tiếp đó là PPD3 và PPD5 với tỷ lệ lần lượt là 14% và 13,5%. PPD4 và PPD7 sử dụng với tần suất thấp (10% và 7%). Thấp nhất là PPD2 (3%), còn PPD1 không được áp dụng. Nguyên nhân có thể là tiếng Việt và tiếng Anh thuộc hai hệ ngôn ngữ khác nhau nên việc vay mượn trực tiếp sẽ gặp khó khăn về mặt hình thái ngôn ngữ và cú pháp cho đối tượng người đọc phương Tây. Còn việc chọn PPD5 và PPD6 là do sự khác biệt trong văn hóa TV và TA. Điều này hoàn toàn phù hợp.

Đặc biệt, khi thống kê, nhóm tác giả tìm thấy có nhiều HD không được dịch và bổ sung thêm PPD8 *Lược bỏ*. Đây lại là PPD chiếm tỷ lệ cao nhất với 34%. Về mặt lý thuyết, các PPD sử dụng liên quan đến ngữ cảnh cụ thể và nội dung được dịch. Trong thực tế, kết quả trên cho thấy dịch giả đã lược bỏ khá nhiều HD khi dùng PPD8, có thể do nhận thấy sự lược bỏ không ảnh hưởng đến nghĩa tổng thể của văn bản.

Như đã đề cập ở mục 2, người dịch có thể gặp khó khăn khi dịch HD trong diễn ngôn văn học do sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa giữa VBN và VBĐ. Vấn đề này thể hiện rõ ở các văn bản dịch văn học Việt Nam, nhất là truyện thiếu nhi, mà ở đó có những nét độc đáo thể hiện qua ngôn

ngữ và bối cảnh văn hóa Việt Nam. Chính vì thế mà dịch giả chọn PPD8 cho khoảng 1/3 BTHD. Cách tiếp cận này đảm bảo rằng bản dịch có thể dễ hiểu hơn đối với người đọc, đặc biệt là thiếu nhi, và đây cũng là một giải pháp hợp lý cho các rào cản văn hóa xung quanh một số BTHD có tính thành ngữ trong TV và không có TĐD trực tiếp trong TA. Sự bù đắp của dịch giả cho việc sử dụng PPD là chèn ý nghĩa của các HD lược bỏ vào các câu khác trong đoạn văn. Cách làm này có thể chấp nhận được vì dịch giả vẫn duy trì được thông điệp của tác phẩm.

Nhìn chung, PPD8 có thể giúp người dịch loại bớt những rắc rối khi phải lựa chọn từ ngữ TĐD đòi hỏi phải bám sát hàm ý hay phải bảo toàn những hiệu ứng của việc sử dụng những biện pháp tu từ khác trong tác phẩm mà vẫn đảm bảo bản dịch truyền tải khá đầy đủ nội dung của VBN. Tuy nhiên, theo Jakobson [28] (dẫn theo Cao Xuân Hạo [29, tr. 10]): “*Bất kỳ ngôn ngữ nào cũng có thể biểu đạt bất kỳ ý nghĩa gì được các ngôn ngữ khác biểu đạt*”. Vì thế PPD này cần được cân nhắc kỹ khi sử dụng vì một khi tác giả sử dụng HD đều muốn truyền tải một ý nghĩa nào đó trong tác phẩm. Việc lược bỏ sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến mức độ truyền tải sắc thái văn hóa mặc dù ý nghĩa đề ra vẫn đảm bảo khi được lồng ghép vào các câu dịch khác trong cùng đoạn văn bản. Người dịch nên chọn lựa các PPD khác để bù đắp và để khắc họa tối đa phong cách của tác giả.

Dịch giả cũng thường xuyên sử dụng PPD3 và PPD6. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của Al-Salem [30] và Parvaz và Afrouz [25]. Hai nghiên cứu này phát hiện ra rằng PPD dịch theo nghĩa đen và dịch tương đương khá phổ biến ở nhiều bản dịch. Theo Nord [31], mục đích của dịch thuật không chỉ là truyền đạt ý nghĩa mà còn tạo ra một tình huống giao tiếp trong văn hóa đích tương tự như trong văn hóa nguồn, vì thế việc sử dụng hai PPD này là phù hợp.

Nhìn chung, người dịch cần nhận biết được các đặc điểm ngôn ngữ và sắc thái văn hóa trong VBN và VBĐ để có thể dịch HD chuẩn xác. Các PPD lược bỏ và dịch nghĩa đen có thể hiệu quả nhưng cần được sử dụng cẩn trọng để giữ lại bản chất của NNN trong văn bản văn học mà vẫn đảm bảo người đọc có thể hiểu tường minh nội dung văn bản ở NNĐ. Theo đó, PPD6 nên được áp dụng thay cho PPD3 và PPD4 để có thể tăng tối đa mức độ truyền tải ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm; dịch một HD bằng một hoán dụ khác có thể truyền đạt được ý nghĩa cơ bản và ý nghĩa bổ trợ. Ngoài ra, thống kê ở trên cho thấy PPD2 và PPD7 ít được sử dụng. Do đó, nhóm tác giả đề xuất xem xét hai phương pháp này cần được cân nhắc để dịch thay thế cho việc lược bỏ/không dịch HD ở PPD8.

4.2. Mối liên quan giữa việc lựa chọn phương pháp dịch và mức độ truyền đạt ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa của hoán dụ được thể hiện trong bản dịch “Diary of a Cricket”

Trong khuôn khổ giới hạn của bài báo, nhóm tác giả sẽ trình bày mối liên quan này thông qua một số ví dụ chọn lọc. Sau đây là một vài minh họa cho các PPD được sử dụng cho các BTHD trong tác phẩm “*Đế mèn phiêu lưu ký*” và bản dịch “*Diary of a Cricket*”. Bên cạnh đó, phân tích mối liên quan giữa sự chọn lựa PPD và mức độ truyền tải ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa.

Vd.1: *Thế là chúng tôi kéo đến tìm gốc dứa, lách vào khe lá dứa gia phủ ở ngoài, cứ cần đuôi tìm Châu Châu Voi và lồi giết lùi [6, tr. 107].*

→ *Soon, we sighted a ledge of wild pineapple plants. A few scouts were sent forward for reconnaissance. They reported back that the place was occupied by a tribe of giant locusts [9, tr. 246].*

HD “gốc dứa” (bộ phận thay cho toàn bộ) được thay thế chi tiết bằng hình ảnh bao quát hơn với TĐD “wild pineapple plants” (những cây dứa dại). Người dịch đã chọn PPD5 - dịch biến đổi. Trong VBN, “gốc dứa” mang đến hình ảnh cụ thể và gần gũi với bối cảnh văn hóa của tác phẩm, phản ánh sinh hoạt và mối liên kết với thiên nhiên của người dân địa phương. Người dịch đã thay thế “gốc dứa” bằng “những cây dứa dại” và vẫn duy trì ý nghĩa gốc và làm rõ hơn bối cảnh môi trường và loại cây, giúp người đọc dễ hình dung và hiểu được tình huống của các nhân vật. Sự biến đổi này giúp giảm thiểu sự khác biệt văn hóa giữa VBN và VBĐ, đồng thời cung cấp hình ảnh rõ ràng về loại cây và môi trường, mang lại trải nghiệm nhập vai và sự hiểu biết sâu sắc hơn về bối cảnh và thông điệp của tác phẩm. Điều này cho thấy việc chọn lựa PPD5 hoàn toàn phù hợp, đảm bảo truyền đạt đầy đủ ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa ở VBN.

Vd.2: *Thình thoàng, tôi ngửa chân đã một cái, gheo anh Gọng Vó lảm lạp vừa ngo ngác dưới đầm lên [6, tr. 15].*

→ *When I bullied some timid grasshoppers or a water spider who had strayed from his native pond, I believed myself a real hero [9, tr. 170].*

HD “ngửa chân đá” (phản ứng hành vi thay cho cảm xúc) nói đến cảm giác thôi thúc đột ngột hoặc mong muốn phải đá một đối tượng nào đó để cho thỏa lòng khi Dế mèn vừa đến độ tuổi thanh niên mới lớn đầy bốc đồng. Dịch giả đã áp dụng tổ hợp PPD4, PPD5 và PPD7 với việc thay đổi cú pháp, phóng tác và bổ sung qua TĐD “bullied some timid grasshoppers or a water spider...” (bắt nạt một vài chú châu chấu nhút nhát hoặc một con nhện nước). Tổ hợp PPD giải thích rõ ý nghĩa đề ra trong VBG. Tuy nhiên, sắc thái văn hóa về cái cảm giác thích thể hiện trong TV qua cụm từ “ngửa chân” (muốn động chân) chưa được truyền tải phù hợp qua cách diễn tả “bullied believed myself a real hero” (bắt nạt ... tin là mình chính là một anh hùng đích thực). Trong trường hợp này, PPD3 dịch nguyên văn có thể là một sự chọn lựa để khắc họa cái sắc thái văn hóa này rõ hơn với TĐD “Occasionally, feeling a tickle in my feet, I playfully kicked (Brother Water Spider, who just emerged from the pond with a muddied body and bewildered face)” hoặc dùng PPD5 với TĐD “I had a compulsion to playfully kick...”

Vd.3: *Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi [6, tr. 15].*

→ *I believed myself a real hero [9, tr. 170].*

HD “tay ghê gớm” (người đáng sợ, khiến người khác phải kiêng dè) (bộ phận thay cho toàn bộ) mô tả việc Dế mèn tự nhận mình là một kẻ từng trải, có sức mạnh. Dịch giả chọn PPD5 với TĐD “a real hero” (một anh hùng thực sự), sử dụng một hình ảnh tổng thể thay cho bộ phận, và chọn PPD8 lược bỏ HD2 “thiên hạ” (tất cả thành viên trong thế giới của Dế mèn). Cách dịch này truyền tải ý

nghĩa đề ra trong VBN vì mô tả được sự tự tin của Dế mèn. Tuy nhiên, TĐD này không truyền tải trực tiếp cách dùng bộ phận chi tiết theo phong cách của tác giả trong tác phẩm và lược bỏ ý nghĩa văn hóa liên quan nằm trong vẻ sau “đứng đầu thiên hạ” - sự tự tin của một người khi leo lên một vị trí cao hơn trong xã hội. Hơn nữa, trong TV, các HD này gợi nên một cảm giác tiêu cực về sự ngạo mạn của chú Dế mèn, trong khi đó TĐD đương dịch tiếng Anh “a real hero” lại cho người đọc sự liên tưởng đến một cảm giác tích cực hay một sự cường điệu. Ngoài ra, bộ phận “tay” dùng để nói đến một cá thể có năng lực và mang tính phổ quát; TA cũng có cách dùng tương tự. Vì thế, có thể dùng PPD2 (dịch nghĩa đen) để bảo lưu được cách dùng HD của tác giả với TĐD là “I delude myself into believing I am a fearsome hand, perhaps soon to reign over the world.” Cách dịch này truyền đạt ý nghĩa văn hóa liên quan đến HD trong VBN qua biểu thức “reign over the world” và giúp người đọc nắm bắt được ý nghĩa đề ra cũng như đặc điểm văn hóa chung giữa Việt Nam và phương Tây.

Vd.4: *Du lịch là đi xem xét các nơi cho mở mang trí óc ra [6, tr. 57].*

→ *I just wanted to see new places and people [9, tr. 207].*

HD “mở mang trí óc” (nhìn thấy/biết được những điều mới) được dịch với PPD7 và TĐD là “I just wanted to see new places and people” (Tôi chỉ muốn nhìn thấy những địa điểm và con người mới) (nơi chốn thay cho sự kiện tại nơi chốn). Cách dịch này chuyển tải được ý nghĩa đề ra: hành động đi du lịch là một cách mở rộng kiến thức/kinh nghiệm của một người về nơi chốn và người dân nơi đó. Trong ngữ cảnh này, có thể chọn PPD2 với TĐD là “Travel is visiting places to open our mind/expand our mind” để có thể được HD “mở mang trí óc” (open one’s mind) và giúp người đọc hiểu biết thêm điểm chung trong văn hóa Việt và phương Tây; hoặc PPD6 với một hình ảnh khác có tính tương đương trong ngữ cảnh tương tự ở TA “Travel is to expand the horizons of our mind” hay “Travel is an exploration of diverse realms, broaden our horizons”, vốn là một HD phổ biến trong TA, giúp người đọc cảm nhận ý nghĩa của VBN tự nhiên hơn.

Vd.5: *Chập tối, tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng hàng xóm quanh bờ ruộng... [6, tr. 13].*

→ *When dusk fell, I would stop for a rest. Together with the whole neighbourhood, I would start a joyful concert in honour of the setting sun [9, tr. 168].*

HD “hàng xóm” (những người sống xung quanh nơi trú ngụ của Dế mèn) (tổ chức thay cho người trong tổ chức) để nói đến sự tương tác xã hội và kết nối trong cộng đồng của Dế mèn, qua đó thể hiện cảm giác thân quen giữa họ. Dịch giả sử dụng PPD3 (nguyên văn) kết hợp với PPD5 (phóng tác) thêm phần giải thích qua TĐD “the whole neighbourhood” (toàn bộ khu hàng xóm)... a joyful concert in honour of the setting sun” (buổi chuyên trò vui vẻ để tận hưởng chiều hoàng hôn). Cách dịch này truyền tải được ý nghĩa đề ra và khắc họa rõ nét cái tình làng xóm thân quen này.

Vd.6: *Những quân lang chạ ở đâu đến, rõ bọn đầu trộm đuôi cướp [6, tr. 83].*

→ lược bỏ

HD “*Những quân lang chạ*” (phản ứng hành vi thay cho cảm xúc) dùng đề nói đến nhóm người có hành vi “*lang chạ*” – tính tình hung hăng, không có công việc ổn định và sống lang thang. Trong ngữ cảnh này, hai nhân vật Dế Mèn và Nốt ruồi bị xem là những kẻ lang thang, trông giống kẻ trộm. BTHD này khá phổ biến trong TV, nhưng dịch giả chọn PPD8. Việc lược bỏ HD trong VBĐ sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến mức độ truyền tải sắc thái văn hóa. Vì thế, có thể sử dụng PPD6 bằng cách dùng hình ảnh khác trong TA có ý nghĩa tương đương là “*street souls*” (những linh hồn đường phố/rày đây mai đó); hoặc PPD4 bằng cách sử dụng các danh từ khắc họa sự xuất hiện và hành vi của nhóm người này với TĐĐ là “*the drifters and vagabonds*” hay “*the vagrants and wanderers*” (những kẻ lưu vong, lang thang).

Vd.7: *Dế này dế cụ, gan liền tướng quân đây* [6, tr. 29].

→ *That one is a real warrior-cricket* [9, tr. 182].

HD “*gan liền tướng quân*” (bộ phận cơ thể thay cho biểu tượng) đề nói đến tinh thần dũng cảm của Dế mèn. Trong văn hóa truyền thống Việt Nam, “*gan*” được xem là cơ quan trong cơ thể biểu tượng cho tính cách, khí phách của một con người. Dịch giả sử dụng PPD5 với TĐĐ “*a real warrior-cricket*” (một chú dế mèn chiến binh đích thực), truyền đạt được ý nghĩa đề ra trong VBN. Tuy nhiên, nó vẫn chưa lột tả hết được sắc thái văn hóa thể hiện qua bộ phận cơ thể “*gan*” của người Việt, cần có thêm lời giải thích ngắn gọn hoặc chú thích thêm. Vì thế có thể kết hợp thêm PPD7 để giải thích hàm ý văn hóa trong HD này; hoặc dùng PPD6 với một hình ảnh tương đương trong tiếng Anh để dịch câu này thành “*I’m a cricket with the heart of a lion!*” (Tôi là một chú dế với trái tim của sư tử đây!). Cách dịch này sẽ lột tả được ý nghĩa đề ra rõ nét hơn so với hình ảnh “*warrior*” (chiến binh) vì “*lion*” (sư tử) là một ẩn dụ phổ biến trong TA, thường dùng để nói đến một vị tướng quân dũng cảm trên chiến trường.

Vd.8: *Tôi đành phải chấp nhận. Thế là cả đám hội âm vang lời hoan hô tôn chúng tôi lên là chánh, phó thủ lĩnh đứng đầu các làng trong vùng cỏ may* [6, tr. 102].

→ *I had to accept. I was immediately appointed chief and Mole-cricket deputy - chief of this canton of grasshoppers, katydids, chafers and mantises* [9, tr. 242].

HD “*các làng trong vùng cỏ may*” (nơi chôn thay cho người cư ngụ) được dùng để nói đến cư dân cộng sinh ở các khu làng có chung một đặc điểm địa lý - vùng cỏ may. HD này nhấn mạnh bản sắc không gian cho các ngôi làng và sự trải nghiệm của cư dân trong vùng cỏ cao. Nhân vật “*tôi*” (Dế mèn) được công nhận là thủ lĩnh của các làng này, xác định ranh giới tự nhiên với vùng khác. Dịch giả đã kết hợp PPD5 và PPD7 để làm rõ đối tượng cư dân: “*this canton of grasshoppers, katydids, chafers and mantises*” (vùng của các loài châu chấu, cào cào, bọ cánh cứng và bọ ngựa). Vì thế đã truyền đạt đầy đủ ý nghĩa của HD (nơi chôn = người ở nơi chôn). Ngoài ra, để làm rõ hơn sắc thái và bối cảnh văn hóa trong VBN, còn có thể kết hợp PPD2 và PPD5, dịch nguyên văn và biến đổi không gian địa lý qua TĐĐ “*the villages in the realm of grassland*” (những ngôi làng trong vương quốc đồng cỏ). Cách dịch này giữ lại được hình ảnh ở VBN và nâng cảm xúc của người đọc về một nơi thơ mộng với các ngôi làng cùng sinh tồn trong đồng cỏ.

Dựa vào quan điểm của Newmark [32] và Baker [19], có thể thấy dịch giả Đặng Thê Bình đã chuyển dịch thành công ý nghĩa đề ra trong các BTHD. Tuy nhiên, ở một số BTHD, sắc thái văn hóa qua ngôn ngữ văn học chưa được truyền tải tối đa và cần có sự chuyển đổi linh hoạt. Qua phân tích các ví dụ trên, có thể thấy việc chọn lựa PPD có liên quan chặt chẽ đến mức độ truyền đạt ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa của HD. Vì thế, để chuyển dịch chuẩn xác BTHD, người dịch cần phải có đánh giá hiệu quả về đặc điểm ngôn ngữ và văn hóa của cả VBN và VBĐ, cần sử dụng cách diễn đạt HD phù hợp trong văn học để đảm bảo rằng ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa được đảm bảo và truyền đạt tối đa. Do đó, việc lựa chọn PPD hay tổ hợp PPD cho HD trong một tác phẩm văn học vô cùng quan trọng vì nó sẽ có tác động đến cảm xúc của người đọc tác phẩm văn học được dịch.

5. Kết luận

Trong bài viết, nhóm tác giả đã bàn về HD dưới góc nhìn của dịch thuật dựa trên các mô hình và PPD với các tiêu chí đánh giá kế thừa từ các nghiên cứu đi trước. Dựa vào quan điểm dịch HD từ mô hình của Denroche [1] và cách phân loại PPD của Vinay và Darbelnet [2], nhóm tác giả đã thống kê tần suất sử dụng các PPD cho 140 BTHD và các TĐĐ trong tác phẩm “*Dế mèn phiêu lưu ký*” của Tô Hoài và bản dịch tiếng Anh “*Diary of a Cricket*” của dịch giả Đặng Thê Bình. Trong đó, có bộ sung thêm một PPD dịch nữa là *lược bỏ*, chiếm tần suất cao trong bản dịch. Dựa vào năm tiêu chí đánh giá của Ning và Domínguez [27], nhóm tác giả đã phân tích và kiến giải một số ví dụ tiêu biểu, cho thấy mối liên quan giữa cách chọn PPD và mức độ truyền tải ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa của HD. Kết quả nghiên cứu cho thấy đánh giá chất lượng dịch qua phân tích, so sánh và đối chiếu HD trong VBN với các TĐĐ trong VBN, giúp người dịch hiểu rõ hơn về vai trò của PPD trong dịch HD từ TV sang TA.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, HD một trong những công cụ được sử dụng nhiều trong văn học, luôn có những thách thức đặt ra cho người dịch khi lựa chọn PPD. Có thể chọn cách dịch theo nghĩa đen (PPD3) hay lược bỏ (PPD8) để truyền đạt ý nghĩa đề ra dễ dàng hơn. Tuy nhiên, ý nghĩa của HD luôn chịu ảnh hưởng của văn hóa nguồn và văn hóa đích, nên việc lựa chọn PPD sẽ ít nhiều đều tác động nhất định đến cảm nhận của người đọc tác phẩm dịch. Đúng như nhận định của Cao Xuân Hạo [32, tr. 287]: “*Giữa tiếng nói của một dân tộc với nền văn hoá của dân tộc ấy chắc chắn phải có một mối quan hệ nhất định*”, việc truyền tải được ý nghĩa đề ra và sắc thái văn hóa trong dịch vô cùng quan trọng, và người dịch cần cách dịch phù hợp để có thể làm rõ mối quan hệ ấy hiệu quả hơn.

Dựa trên các kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra các đề xuất sau:

(1) Người dịch cần đánh giá chất lượng dịch trên cả bình diện ngôn ngữ và văn hóa, đặc biệt chú trọng đến các khía cạnh tương đương dịch. Tính chuẩn xác và sự phù hợp ngữ cảnh của TĐĐ là yếu tố quan trọng nhất [19]. Khi dịch các BTHD trong văn học gắn liền với văn hóa Việt Nam, người dịch phải đối mặt với nhiều thách thức. Vì thế, người dịch cần cân nhắc tất cả các yếu tố liên quan để tối ưu hóa việc duy trì sự phù hợp văn hóa khi dịch hoán dụ, đồng thời

giữ được phong cách văn học của tác giả, thông điệp - và cái hồn của câu chuyện [32]. Cần cân nhắc chọn PPD và tìm ra tương đương dịch sao cho phù hợp, đảm bảo chất lượng dịch thuật, duy trì sự phù hợp văn hóa, làm cho văn bản dịch dễ hiểu và giúp người đọc cảm thụ tác phẩm tốt nhất.

(2) Người dịch cần linh hoạt trong chọn lựa PPD và tham khảo thêm nhiều nguồn tài nguyên cũng như sự hỗ trợ từ các chuyên gia văn hóa và dịch thuật. Điều này đòi hỏi sự kết hợp giữa kỹ năng ngôn ngữ, tư duy phê phán, sáng tạo và linh hoạt. Qua đó, người dịch có thể xác định và giảm thiểu các khác biệt văn hóa giữa văn bản nguồn và văn bản đích, tìm ra các giải pháp dịch phù hợp [20]. Điều này sẽ đảm bảo rằng bản dịch không chỉ chính xác về mặt ngữ nghĩa mà còn duy trì được sắc thái văn hóa và ý nghĩa của VBN.

(3) Người dịch cần xem xét sự tương đương về ý nghĩa đề ra trong HD và mức độ dễ hiểu của bản dịch đối với người đọc. Điều này đòi hỏi phải tạo ra các TDD mang tính giao tiếp hiệu quả giữa các nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau, góp phần giúp người đọc hiểu và trao đổi văn hóa. Việc chuyển đổi ý nghĩa trong ngữ cảnh văn hóa là yếu tố quan trọng để duy trì sự trung thành với VBN [20]. Bằng cách kết hợp kỹ năng ngôn ngữ và tư duy phê phán, người dịch có thể giảm thiểu sự khác biệt văn hóa và truyền tải ý nghĩa một cách chính xác và dễ hiểu [4].

Kết quả nghiên cứu có thể làm nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho đào tạo dịch thuật ở Việt Nam, và những người quan tâm đến lĩnh vực dịch văn học và muốn giới thiệu văn học Việt Nam ra thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Denroche, "Employing cognitive metonymy theory in the analysis of semantic relations between source and target text in translation", *Metaphor and the Social World*, vol. 9, no. 2, pp. 177-198, 2019. <https://doi.org/10.1075/msw.18024.der>.
- [2] J.-P. Vinay and J. Darbelnet, *Comparative Stylistics of French and English: A Methodology for Translation*. John Benjamins Publishing, 1995.
- [3] L. Venuti, *The Translator's Invisibility: A History of Translation*. London and New York: Routledge, 2017.
- [4] R. Jakobson, "Two Aspects of Language and Two Types of Aphasic Disturbances", in *Fundamentals of Language*, vol. 1, R. Jakobson and M. Halle, Eds. Walter de Gruyter GmbH & Co KG, 2020.
- [5] M. H. Abrams and G. Harpham, *A Glossary of Literary Terms*. London: Cengage Learning, 2014.
- [6] T. Hoai, *Diary of a Cricket*, 85th ed. Ho Chi Minh City: Kim Dong Publishing House, 2018.
- [7] B. Thuan, "After 7 decades, To Hoai's 'Diary of a Cricket' still wins hearts around the world", *The Voice of Vietnam - VOV world*, 2019, [Online]. Available: <https://vovworld.vn/en-US/culture/after-7-decades-to-hoais-diary-of-a-cricket-still-wins-hearts-around-the-world-749760.vov>. [Accessed: May 23, 2024].
- [8] N. Minh, "A tale told all over the world", *Vietnamnews.vn*, 2020. [Online]. Available: <https://vietnamnews.vn/sunday/features/793235/a-tale-told-all-over-the-world.html>. [Accessed: May 23, 2024].
- [9] T. Hoai, "Diary of Cricket" (translated by Dang The Binh), 2nd ed. Hanoi: Kim Dong Publishing House, 2022.
- [10] M. Rundell, *Macmillan English Dictionary for Advanced Learners*. Macmillan, 2007.
- [11] A. Stevenson, Ed., *Oxford Dictionary of English*. New York: Oxford University Press, 2010.
- [12] P. Newmark, *Approaches to Translation, Language Teaching Methodology Series*. Oxford: Pergamon Press, 1981. doi: 10.1017/S0272263100005222.
- [13] J. R. Taylor, "Category extension by metonymy and metaphor", in *Category extension by metonymy and metaphor*, De Gruyter Mouton, 2009, pp. 323-348. doi: 10.1515/9783110219197.3.323.
- [14] J. Littlemore, *Metonymy: Hidden Shortcuts in Language, Thought and Communication*. in *Cambridge Studies in Cognitive Linguistics*. Cambridge: Cambridge University Press, 2015. doi: 10.1017/CBO9781107338814.
- [15] T. Teraoka, "Metonymy Analysis Using Associative Relations between Words", in *Proceedings of the Tenth International Conference on Language Resources and Evaluation (LREC'16)*, May 2016, pp. 4614-4620.
- [16] G. Fauconnier and M. Turner, "Metonymy and conceptual integration", in *Metonymy in Language and Thought*, K. U. Panther and G. Radden, Eds. Amsterdam and Philadelphia: Benjamins, 1999, pp. 77-90. doi: 10.1075/hcp.4.05fau.
- [17] D. T. Lac, *Vietnamese Stylistics*. Hanoi: Educational Publishing House, 1997.
- [18] P. Newmark, *A Textbook of Translation*. New York: Prentice Hall, 1988.
- [19] M. Baker, *In Other Words: A Coursebook on Translation*, 3rd ed. London: Routledge, 2018. doi: 10.4324/9781315619187.
- [20] R. Jakobson, *Word and Language*. Walter de Gruyter, 2010.
- [21] G. Lakoff and Z. Kövecses, "The cognitive model of anger inherent in American English", in D. Holland and N. Quinn, Eds., *Cultural Models in Language and Thought*. Cambridge: Cambridge University Press, 1987, pp. 195-221. doi: 10.1017/CBO9780511607660.009.
- [22] B. Hatim and I. Mason, *The Translator as Communicator*. London: Routledge, 2005.
- [23] A. Pym, *Exploring Translation Theories*. Routledge, 2010.
- [24] M. Ahmed and M. Al-Mallah, *Cognitive Analysis of Translating Metonymy in the Glorious Qur'an into English*. 2003. doi: 10.13140/RG.2.2.23302.93761.
- [25] Z. Parvaz and M. Afrouz, "Methods of translating metonymies in the Masnavi: Boosting Larson's (1984) model", *Translation Studies Quarterly*, vol. 19, no. 75, pp. 6-21, 2021.
- [26] L. T. H. Ny, "Metonymic expressions in Truyen Kieu by Nguyen Du and its English equivalents", M.A. thesis, Da Nang University, 2020.
- [27] W. Ning and C. Domínguez, "A cross-cultural and interdisciplinary perspective: Comparative literature and translation", in *Border Crossings: Translation Studies and other disciplines*, Y. Gambier and L. van Doorslaer, Eds., in *Benjamins Translation Library*, John Benjamins Publishing Company, 2016, pp. 287-308. doi: 10.1075/btl.126.14nin.
- [28] R. Jakobson and M. Halle, "Fundamentals of Language", in *Fundamentals of Language*, De Gruyter Mouton, 2020. doi: 10.1515/9783110889611.
- [29] C. X. Hao, "Mandatory and Optional - on Two Ways of Expressing Meaning in Language", *Linguistics*, vol. 9, pp. 1-23, 2002.
- [30] R. S. Al-Salem, "Translation of metonymy in the Holy Qur'an: A comparative, analytical study", Ph.D. dissertation, King Saud University, 2008.
- [31] C. Nord, *Text Analysis in Translation: Theory, Methodology, and Didactic Application of a Model for Translation-oriented Text Analysis*. Rodopi, 2005.
- [32] P. Newmark, "Pragmatic translation and literalism", *TTR : traduction, terminologie, rédaction*, vol. 1, no. 2, pp. 133-145, 1988, doi: 10.7202/037027ar.
- [33] C. X. Hao, *Vietnamese Language - Vietnamese Literature - Vietnamese People*. Ho Chi Minh City: Youth Publishing House, 2003.